TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
TP. Đ
--- ** ---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
------- ** -------

Bản án số:68/2025/DS-ST
Ngày 16.6. 2025
V/v " *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, TP. Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Ánh N**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn C**
Ông **Nguyễn Văn D.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Khuất Duy T –** Thư ký Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đ tham gia phiên tòa : Bà **Dương Thị Phương D** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L– 02 Trương Văn Đ, phường H, quận L, thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2025/TLST **–** DS ngày 13 tháng 1 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXX - ST ngày 25 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2025/QĐST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngõn hàng TMCP S**- Trụ sở: Số 266 – 268 đường Nam Kỳ Khởi N, phường Vừ Thị S, quận 3, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Đức B** - Chuyờn viên xử lý nợ - Ngõn hàng TMCP S (Theo Quyết định số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S, Quyết định số 1345/2024/QĐ-QTNNL ngày 08/4/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP S; Giấy uỷ quyền số ngày 10/1/2024 của Giám đốc Ngân hàng TMCP S – chi nhánh Đ); địa chỉ liên hệ: Số 130A – 130 -132 đường Bạch Đ, quận H, thành phố Đ, có mặt.

* *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thu H** - Sinh năm 1988 - Nơi ĐKHKTT: Tổ 33, phường H, quận L, thành phố Đ - Nơi cư trú: 99 Nguyễn Chánh, tổ 30, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đ, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP S trình bày:

Ngày 25/1/2019, bà Nguyễn Thị Thu Hoài đã ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP S (SacomBank) (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tớn dụng của Ngân hàng gọi chung là Hợp đồng). Sacombank đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà Hoài, hạn mức thẻ: 20.000.000 đồng; Lãi suất, phí: theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tớn dụng của Ngân hàng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng với hạn mức 20.000.000đ, tính đến ngày 25.5.2024, bà H đó thực hiện giao dịch với tổng số tiền 48.475.593đ. Trong quỏ trỡnh sử dụng thẻ, từ ngày kớch hoạt thẻ đến nay, bà Hoài đó thanh toỏn cho Ngõn hàng số tiền 64.754.000đ. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Thu H đó vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng như đó cam kết nên ngày 23.9.2024, Ngân hàng đó chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ cũn thiếu sang nợ quỏ hạn quy định tại điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Ngõn hàng đã nhiều lần thông báo và làm việc trực tiếp yêu cầu thanh toán nợ theo đúng quy định nhưng bà Hoài đều không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Do bà Nguyễn Thị Thu H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP Sài Gũn thương tín khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thu H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 10.11.2024, bà Nguyễn Thị Thu H cũn nợ của Ngõn hàng số tiền 23.747.484đ (Hai mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghỡn bốn trăm tám mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc là 22.240.342đ (Hai mươi hai triệu hai trăm bốn mươi nghỡn ba trăm bốn mươi hai đồng), nợ lói là 1.507.142đ (Một triệu năm trăm lẻ bảy nghỡn một trăm bốn mươi hai đồng).

Tại phiờn tũa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trỡnh bày: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bà Nguyễn Thị Thu Hoài phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 16.6.2025, bà Nguyễn Thị Thu Hoài cũn nợ của Ngõn hàng số tiền 30.452.728đ (Ba mươi triệu bốn trăm năm mươi hai nghỡn bảy trăm hai mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 22.240.342đ (Hai mươi hai triệu hai trăm bốn mươi nghỡn ba trăm bốn mươi hai đồng), nợ lói quỏ hạn là 8.212.386đ (Tám triệu hai trăm mười hai nghỡn ba trăm tám mươi sáu đồng). Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 17.6.2025 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo điều kiện điều khoản kiêm hợp đồng tín dụng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Liờn Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thông báo, văn bản tố tụng cho bị đơn là bà Nguyễn Thị Thu Hoài theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà Hoài đều vắng mặt khụng cú lý do.

* Tại phiờn tũa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu:

Thẩm phán đó thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48; đảm bảo đúng trỡnh tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trỡnh giải quyết vụ án. Thư ký phiờn tũa đó thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đó tuõn thủ đúng các nguyên tắc xét xử, đảm bảo các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, việc hỏi và tranh tụng tại phiờn tũa được tiến hành khách quan, đúng trỡnh tự. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đó thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn – ông Nguyễn Tấn Thanh Trường vắng mặt lần hai, khụng cú lý do nờn phải chịu hậu quả phỏp lý về việc vắng mặt. Về việc giải quyết vụ ỏn: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 280 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lói tính đến ngày 16.6.2025, bà Nguyễn Thị Thu Hoài cũn nợ của Ngõn hàng số tiền 30.452.728đ (Ba mươi triệu bốn trăm năm mươi hai nghỡn bảy trăm hai mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 22.240.342đ (Hai mươi hai triệu hai trăm bốn mươi nghỡn ba trăm bốn mươi hai đồng), nợ lói quỏ hạn là 8.212.386đ (Tám triệu hai trăm mười hai nghỡn ba trăm tám mươi sáu đồng). Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 17.6.2025 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo điều kiện điều khoản kiêm hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiờn tũa, bị đơn – Bà Nguyễn Thị Thu Hoài đó được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt khụng cú lý do nờn ỏp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thu Hoài.

Về quan hệ phỏp luật: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài và Ngõn hàng TMCP Sài Gũn Thương tín đã ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng gọi chung là Hợp đồng), về việc vay số tiền 20.000.000đ. Vỡ vậy, HĐXX xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về Hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tũa ỏn nhõn dõn quận Liờn Chiểu được quy định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung: Căn cứ cỏc tài liệu, chứng cứ do Ngõn hàng cung cấp cú trong hồ sơ vụ ỏn, Hội đồng xột xử cú đủ cơ sở để xỏc định:

Ngày 25/1/2019, bà Nguyễn Thị Thu Hoài đã ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP Sài Gũn thương tín (SacomBank) (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng gọi chung là Hợp đồng). Sacombank đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà Hoài, hạn mức thẻ: 20.000.000 đồng; Lói suất, phớ: theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Xột hợp đồng tín dụng các bên đó tự nguyện ký kết với nội dung khụng trỏi cỏc quy định của pháp luật, hợp đồng cú hỡnh thức và nội dung phù hợp với điều 463, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Đây là Hợp đồng vay có kỳ hạn và cú lói nên có hiệu lực đối với các bên đó tham gia giao dịch.

Trong quỏ trỡnh sử dụng thẻ tớn dụng, đến ngày 23/9/2024, bà Hoài khụng thực hiện việc thanh toỏn tiền gốc và lói theo cam kết cho Ngõn hàng. Như vậy, bà Hoài đó vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đó ký được quy định tại điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng và Điều 103 Chấm dứt cấp tớn dụng, xử lý nợ, miễn, giảm lói Luật tổ chức tớn dụng *" 1. Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm nội dung thỏa thuận trong hợp đồng, thỏa thuận cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm..."*.

Điều 100. Lói suất, phớ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng : " *1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lói suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tớn dụng. 2. Tổ chức tớn dụng và khỏch hàng cú quyền thỏa thuận về lói suất, phớ cấp tớn dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng..."*

Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định Thực hiện nghĩa vụ trả tiền: "*1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đó thỏa thuận. 2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lói trờn nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*".

Vỡ vậy, HĐXX cần thiết buộc bà Nguyễn Thị Thu Hoài phải thanh toỏn toàn bộ số tiền tính đến ngày 16.6.2025 là 30.452.728đ (Ba mươi triệu bốn trăm năm mươi hai nghỡn bảy trăm hai mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 22.240.342đ (Hai mươi hai triệu hai trăm bốn mươi nghỡn ba trăm bốn mươi hai đồng), nợ lói quỏ hạn là 8.212.386đ (Tám triệu hai trăm mười hai nghỡn ba trăm tám mươi sáu đồng). Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 17.6.2025 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo điều kiện điều khoản kiêm hợp đồng tín dụng.

[3] Bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 1.522.636 đồng (Một triệu năm trăm hai mươi hai nghỡn sỏu trăm ba mươi sáu đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng ỏn phớ và lệ phớ Tũa ỏn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng
- Áp dụng điều 351, 401, 463, 466 và điều 470 của Bộ luật dõn sự năm 2015;
- Áp dụng khoản 2 Điều 227, điều 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gũn thương tín đối với bà Nguyễn Thị Thu Hoài.

Xử: Buộc bà Nguyễn Thị Thu Hoài phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gũn thương tín số tiền 30.452.728đ (Ba mươi triệu bốn trăm năm mươi hai nghõn bảy trăm hai mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 22.240.342đ (Hai mươi hai triệu hai trăm bốn mươi nghõn ba trăm bốn mươi hai đồng), nợ lói quỏ hạn là 8.212.386đ (Tám triệu hai trăm mười hai nghõn ba trăm tám mươi sáu đồng).

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 17.6.2025 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo điều kiện điều khoản kiêm hợp đồng tín dụng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 1.522.636 đồng (Một triệu năm trăm hai mươi hai nghõn sỏu trăm ba mươi sáu đồng) bà Nguyễn Thị Thu Hoài phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gũn thương tín số tiền: 593.687đ (Năm trăm chín mươi ba nghõn sỏu trăm tám mươi bảy đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liờn Chiểu theo biên lai thu số 0009144 ngày 22/12/2024.

Án xử cụng khai, nguyờn đơn có mặt tại phiên tũa cú quyền khỏng cỏo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyờn ỏn. Bị đơn vắng mặt tại phiên tũa cú quyền khỏng cỏo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thỡ người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh Nguyệt

Nơi nhận :
- *Những người tham gia tố tụng.*
- *Viện KSND quận Liờn Chiểu.*
- *Lưu hồ sơ.*